

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805601] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2406A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 23....

Số bài thi: 23....

Số tờ giấy thi: 23....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060005	Hồ Tuấn Anh	17/08/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	5,4	6,7	6,14
2	2124060004	Nguyễn Tuấn Anh	10/07/2003	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	8,1	6,0	6,8
3	2124060006	Chu Viết Bảo	04/12/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	9,4	10,0	9,8
4	2124060120	Nguyễn Quốc Chiến	29/01/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	5,0	5,0	5,0
5	2124060021	Phạm Văn Định	02/09/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	5,9	10,0	8,4
6	2124060014	Võ Thành Đô	22/11/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	6,0	5,0	5,4
7	2124060035	Nguyễn Xuân Duy	14/06/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	10,0	10,0	10,0
8	2124060020	Phạm Thành Duy	28/04/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	5,0	6,0	5,6
9	2124060015	Ngô Công Hoan	02/11/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	7,9	6,5	7,1
10	2124060034	Nguyễn Quốc Hùng	04/09/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	6,0	5,0	5,4
11	2124060033	Nguyễn Phi Khánh	16/05/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	6,4	5,6	5,9
12	2124060012	Bùi Đăng Khoa	06/01/2004	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	8,0	5,7	6,6
13	2124060022	Phạm Hoàng Khôi	23/07/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6
14	2124060016	Phạm Thành Khương	29/01/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	9,5	6,0	7,4
15	2124060030	Nguyễn Hữu Lộc	01/06/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	9,9	10,0	10,0
16	2124060026	Vương Toàn Lợi	04/10/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	6,8	5,3	5,9
17	2124060085	Võ Hoàng Long	15/04/2005	CCQ2406A					
18	2124060018	Trịnh Thông Minh	08/11/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	8,5	5,7	6,8
19	2124060019	Dương Trung Ngọc	30/05/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	6,4	6,0	6,2
20	2124060027	Tạ Quang Nguyên	14/04/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	9,0	5,5	6,9
21	2124060003	Huỳnh Minh Nhật	29/11/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	8,8	5,7	6,9
22	2124060084	Phạm Huỳnh Tấn Phát	12/11/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	5,0	5,7	5,4
23	2124060013	Ngô Hồng Phú	03/10/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	5,0	7,5	6,5
24	2124060028	Từ Thái Minh Quân	29/11/2006	CCQ2406A		<i>(Signature)</i>	5,9	5,0	5,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805603] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2415A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 24.....

Số bài thi: 24.....

Số tờ giấy thi: 24.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150023	Nguyễn Quốc Đạt		22/07/2006	CCQ2415A			7,5	9,5	8,7
2	2124150025	Võ Duy Đạt		06/06/2006	CCQ2415A			8,5	10,0	9,4
3	2124150019	Văn Tấn Duy		25/03/2006	CCQ2415A			9,4	10,0	9,8
4	2124150010	Nguyễn Nhật Hào		02/04/2006	CCQ2415A			7,0	5,0	5,8
5	2124150030	Trần Phú Hiền		28/10/2006	CCQ2415A			7,0	6,0	6,4
6	2124150011	Lê Minh Hiếu		21/12/2006	CCQ2415A			10,0	9,7	9,8
7	2124150007	Trào An Huy Hoàng		31/10/2006	CCQ2415A			7,5	7,8	7,7
8	2124150009	Võ Nguyễn Minh Hoàng		02/11/2006	CCQ2415A			7,5	5,0	6,0
9	2124150087	Nguyễn Tấn Hùng		22/08/2006	CCQ2415A			6,0	5,0	5,4
10	2124150005	Lê Việt Hưng		22/05/2006	CCQ2415A			7,5	7,0	7,2
11	2124150003	Ngô Quốc Huy		13/10/2006	CCQ2415A			9,9	5,0	7,0
12	2124150028	Trần Bá Huy		22/09/2006	CCQ2415A			5,0	5,0	5,0
13	2124150021	Nguyễn Thành Khải		23/02/2006	CCQ2415A			7,5	6,0	6,6
14	2124150027	Nguyễn Trung Kiên		16/08/2006	CCQ2415A			7,5	9,7	8,8
15	2124150015	Châu Gia Kiệt		11/02/2006	CCQ2415A			6,5	10,0	8,6
16	2124150008	Nguyễn Hoàng Lịch		27/04/2006	CCQ2415A			7,5	6,0	6,6
17	2124150006	Nguyễn Hoàng Long		17/10/2006	CCQ2415A			10,0	9,7	9,8
18	2124150004	Thái Quốc Mạnh		19/01/2006	CCQ2415A			9,0	10,0	9,6
19	2124150001	Cà Văn Minh		01/01/2001	CCQ2415A			6,4	6,0	6,2
20	2124150016	Võ Thanh Nguyên		12/09/2006	CCQ2415A			5,9	6,0	6,0
21	2124150014	Trương Tấn Phát		20/06/2006	CCQ2415A			6,0	7,0	6,6
22	2124150013	Kiều Diễm Phúc		29/06/2006	CCQ2415A			9,0	7,7	8,2
23	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng Phúc		29/01/2006	CCQ2415A			6,5	5,0	5,6
24	2124150088	Trần Bảo Tú		20/01/2006	CCQ2415A			9,5	10,0	9,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805608] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2415A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 19.....
Số bài thi: 19.....
Số tờ giấy thi: 19.....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150070	Huỳnh Nhật Hoàng	23/07/2006	CCQ2415B					
2	2124150090	Lê Hữu Phúc	07/04/2005	CCQ2415B		Phúc	5,9	5,0	5,4
3	2124150097	Nghiêm Văn Phúc	28/07/1999	CCQ2415A		Phúc	5,1	6,0	5,6
4	2124150022	Hồ Lê Phước Quan	18/01/2006	CCQ2415A	7,1	Quan	7,5	7,5	7,5
5	2124150046	Đỗ Phi Quân	08/03/2006	CCQ2415B	9,1	Quân	9,9	10,0	10,0
6	2124150042	Đặng Văn Sơn	16/11/2006	CCQ2415B		Sơn	7,5	4,0	5,4
7	2124150034	Nguyễn Thành Tài	23/06/2006	CCQ2415A		Tài	5,9	5,7	5,8
8	2124150024	Phạm Đức Tài	07/04/2006	CCQ2415A		Tài	9,0	10,0	9,6
9	2124150057	Lê Nguyên Tân	04/01/2006	CCQ2415B		Tân	7,0	6,2	6,5
10	2124150062	Huỳnh Bá Thiên	06/06/2006	CCQ2415B		Thiên	8,5	6,0	7,0
11	2124150012	Trần Hữu Toàn	15/12/2006	CCQ2415A		Toàn	9,0	6,0	7,2
12	2124150040	Nguyễn Đức Trí	05/07/2006	CCQ2415B		Trí	9,5	10,0	9,8
13	2124150029	Phạm Trung Trực	02/04/2006	CCQ2415A		Trực	7,6	6,0	6,6
14	2124150069	Phan Văn Trường	22/12/2006	CCQ2415B		Trường	7,5	6,2	6,7
15	2124150026	Lê Văn Truyền	31/03/2006	CCQ2415A		Truyền	6,1	5,0	5,4
16	2124150031	Lê Anh Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A		Tuấn	9,0	5,2	6,7
17	2124150065	Thái Đình Anh Tuấn	31/08/2006	CCQ2415B			7,1	5,0	5,8
18	2124150017	Vô Văn Tùng	10/02/2006	CCQ2415A		Tùng	8,5	5,5	6,7
19	2124150002	Phạm Quốc Việt	14/09/2006	CCQ2415A		Việt	7,5	6,0	6,6
20	2124150020	Phạm Thành Xinh	28/12/2003	CCQ2415A		Xinh	10,0	8,7	9,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805609] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2406A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 23...
Số bài thi:23...
Số tờ giấy thi: 23.

Ngô Đình Khôi Phan Văn Tân Trần Văn Thuận Nguyễn Văn Khôi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060007	Nguyễn Duy Quang	30/06/2006	CCQ2406A		Quang	8,3	5,6	6,7
2	2124060011	Lê Văn Thạch	11/04/2006	CCQ2406A		Thạch	5,0	7,0	6,2
3	2124060024	Đỗ Thành Thắng	10/05/2006	CCQ2406A		Thắng	8,5	7,7	8,0
4	2124060042	Võ Văn Thắng	13/11/2005	CCQ2406B		Thắng	5,5	7,5	6,7
5	2124060044	Trần Đình Thành	14/05/2006	CCQ2406B		Thành	9,1	7,0	7,8
6	2124060052	Trần Minh Xuân	10/12/2006	CCQ2406B		Minh Xuân	9,6	6,6	7,2
7	2124060069	Lê Thị Thu Thảo	29/09/2006	CCQ2406B		Thảo	8,3	9,7	9,1
8	2124060017	Ngô Quốc Thiện	28/04/2006	CCQ2406A		Thiện	8,5	5,5	6,7
9	2124060047	Phạm Đức Thịnh	24/05/2006	CCQ2406B		Thịnh	5,6	7,0	6,4
10	2124060023	Nguyễn Đình Tiên	14/01/2006	CCQ2406A		Tiên	5,9	5,7	7,8
11	2124060134	Lê Sỹ Tịnh	25/09/2006	CCQ2406D		Tịnh	6,4	7,0	6,8
12	2124060056	Trương Quang Trình	15/03/2006	CCQ2406B		Trình	10,0	5,7	7,4
13	2124060051	Phùng Đình Trọng	23/07/2005	CCQ2406B		Trọng	5,8	10,0	8,3
14	2124060061	Vô Tấn Trung	10/03/2006	CCQ2406B		Trung	5,9	7,0	6,6
15	2124060025	Đinh Trần Tuấn	20/07/2006	CCQ2406A		Tuấn	8,0	5,5	6,5
16	2124060029	Lê Bá Tường	23/01/2006	CCQ2406A		Tường	5,9	7,0	6,6
17	2124060041	Nguyễn Thành Viên	10/01/2001	CCQ2406B		Thành Viên	9,0	9,5	9,3
18	2124060031	Nguyễn Quốc Việt	14/10/2006	CCQ2406A		Việt	10,0	7,0	8,2
19	2124060057	Trần Văn Vinh	29/01/2006	CCQ2406B		Vinh	5,4	7,0	6,4
20	2124060049	Lâm Trường Vũ	06/04/2005	CCQ2406B		Trường Vũ	6,4	10,0	8,6
21	2124060008	Trần Phương Hoàng Vũ	09/04/2005	CCQ2406A		Hoàng Vũ	5,0	7,0	6,2
22	2124060009	Nguyễn Trần Quốc Vương	25/09/2006	CCQ2406A		Quốc Vương	9,9	10,0	10,0
23	2124060002	Thiều Quang Tấn Yên	04/07/2006	CCQ2406A		Thiều Yên	9,0	5,6	7,0